

Số: 336 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục gồm 03 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực
nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của
UBND các huyện, thị xã, thành phố**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/ 6/ 2015;

Căn cứ Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành
chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục gồm 03 thủ tục hành
chính mới trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền
giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 3656/QĐ-
BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về
việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển
nông thôn (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH





PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 336 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
01	Bổ trí ôn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	Trong thời hạn 60 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố	Không	Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
02	Bổ trí ôn định dân cư trong huyện	Trong thời hạn 30 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố	Không	Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn
03	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố	Không quy định	Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về Tiêu chí và Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.